

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1451**/BLĐTBXH-VKHTC

Hà Nội, ngày **08** tháng **4** năm 2024

V/v báo cáo thực hành tiết kiệm, chống  
lãng phí năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THPTK, CLP) năm 2023 như sau:

**I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

**1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, ban quản lý dự án (sau đây viết tắt là đơn vị thuộc Bộ), cá nhân trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ**

a) Quán triệt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 với phương châm hành động của Chính phủ là “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là Bộ LĐTBXH) ban hành Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2023 tại Quyết định số 27/QĐ-LĐTBXH ngày 17/01/2023 với phương châm “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, phát triển”, bao gồm các nội dung về THPTK, CLP năm 2023 của Bộ.

b) Các đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH đã thực hiện tổ chức tuyên truyền, thực hiện việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động chuyên môn thường xuyên của đơn vị mình như: Xây dựng dự toán kinh phí chặt chẽ, đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định; phê duyệt kế hoạch mua sắm, sửa chữa, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu và phê duyệt quyết toán đảm bảo đúng quy định; lồng ghép, phối hợp các hoạt động thường xuyên với các hoạt động dự án, chương trình viện trợ nhằm đảm bảo hiệu quả về công tác chuyên môn, đúng tiến độ công việc và hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

c) Phối hợp với các tổ chức đoàn thể (công đoàn, đoàn thanh niên) tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt tư tưởng của Bác về THPTK, CLP.

d) Đôn đốc triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2023 tới các đơn vị dự toán thuộc Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Công văn số 5462/LĐTBXH-KHTC ngày 30/12/2022...).

đ) Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền



hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản triển khai của Bộ.

e) Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, tin học hóa quản lý nhà nước, thực hiện chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, đổi mới phương thức làm việc, giảm hội họp, giảm thủ tục hành chính, đáp ứng các điều kiện cần thiết khác cho công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

g) Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, chế độ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công và đánh giá THTK, CLP.

h) Triển khai đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tài sản (nhà, đất, xe ô tô, máy móc, thiết bị khác) theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành xây dựng và tổ chức thực hiện**

a) Thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, Bộ LĐTĐ đã ban hành Quyết định số 271/QĐ-LĐTĐ ngày 13/03/2023 về việc ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 2023 của Bộ LĐTĐ, trong đó yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải tiến hành thường xuyên, liên tục mọi lúc, mọi nơi, đồng thời phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, triệt để tiết kiệm chi ngân sách, lồng ghép chính sách. Xây dựng kế hoạch, dự toán trên cơ sở chế độ tiêu chuẩn, định mức chi của nhà nước cho những công việc thực sự cần thiết, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các khoản chi để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

b) Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Bộ LĐTĐ đã cụ thể hoá tại Quyết định số 27/QĐ-LĐTĐ ngày 14/01/2023. Trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước biến động rất nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề phát sinh; khó khăn thách thức, các yếu tố bất lợi đối với nền kinh tế ngày càng tăng, tạo sức ép rất lớn lên quản lý, điều hành vĩ mô, tác động lớn đến phục hồi, phát triển của nhiều ngành, lĩnh vực và ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Bộ LĐTĐ đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ với phương châm hành động là “**Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, phát triển**” với 6 trọng tâm chỉ đạo, điều hành. Trong Kế hoạch hành động, Bộ LĐTĐ đã cụ thể hóa các mục tiêu về lao động, người có công và xã hội được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 68/2022/QH15 thành 19 chỉ tiêu, 15 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 57 nhiệm vụ cụ thể giao các đơn vị thuộc Bộ, Sở LĐTĐ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu năm 2023 do Quốc hội, Chính phủ giao như sau:

- Trong năm 2023, Bộ LĐTĐ đã hoàn thiện Hồ sơ Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6; trình hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi) để Chính phủ trình Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024; trình Chính phủ ban hành 06 nghị định, 01 nghị quyết; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 quyết định; ban hành theo thẩm quyền 12 Thông tư.



Bộ LĐTBXH đã tham mưu Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; trình Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII ban hành Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Tính chung năm 2023, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị khoảng 2,73%, đạt mục tiêu; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%, đạt mục tiêu; riêng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 27%, không đạt mục tiêu đề ra.

c) Triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định về quản lý tài chính, tài sản công đảm bảo việc quản lý, sử dụng chặt chẽ, hiệu quả:

- Kịp thời chấn chỉnh đơn vị thuộc Bộ nghiêm túc thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi hoạt động bộ máy quản lý nhà nước. Ban hành quy định phân cấp quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng tạo sự chủ động cho đơn vị trong công tác quản lý. Thực hiện mua sắm tài sản tập trung cấp Bộ, đấu thầu mua sắm qua mạng, hướng dẫn những vướng mắc trong quá trình thực hiện, qua đó đã tiết kiệm thời gian thẩm định, phê duyệt cũng như tiết kiệm kinh phí mua sắm.

- Đổi mới phương thức xét duyệt, thẩm định quyết toán năm đối với đơn vị trực thuộc theo hướng kiểm tra, xét duyệt/thẩm định việc sử dụng kinh phí gắn với kết quả, sản phẩm đầu ra của việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

- Xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn định mức sử dụng tài sản công tại các đơn vị thuộc Bộ, nhất là tài sản chuyên dùng (Công văn số 808/LĐTBXH-KHTC ngày 07/3/2023, Công văn số 1068/LĐTBXH-KHTC ngày 27/3/2023; Công văn số 1704/LĐTBXH-KHTC ngày 12/5/2023; Quyết định số 1400/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2022 về ban hành bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1399/QĐ-LĐTBXH về ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế), tiếp tục thực hiện phương thức mua sắm tập trung tài sản đối với máy vi tính, máy in, máy Photocopy, máy Scan..; thực hiện nghiêm hình thức lựa chọn nhà thầu là đấu thầu qua mạng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công khai kết quả xử lý lãng phí theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục hoàn thiện, trình Bộ quyết định ban hành quy chế phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, đầu tư công, ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm tra và kiểm toán nội bộ trong đơn vị dự toán thuộc Bộ LĐTBXH; phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc và vật tư y tế phục vụ hoạt động khám chữa bệnh, chỉnh hình, phục hồi chức năng, điều dưỡng, phục hồi sức khỏe của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ LĐTBXH.

- Thực hiện xây dựng định mức sử dụng xe chuyên dùng, xe phục vụ công tác chung, rà soát, sắp xếp lại, xử lý xe ô tô tại các đơn vị thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. Rà soát, sắp xếp các cơ sở nhà, đất, tài sản khác của các đơn vị thuộc Bộ theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 67/2021/NĐ-CP và các văn bản khác liên quan.

đ) Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực của ngành LĐTBXH làm cơ sở



xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công (Thông tư số 09/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2023 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo ngoại ngữ cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Thông tư số 13/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 20 ngành, nghề; rà soát tình hình thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại Công văn số 781/LĐTBXH-TCGDNN...).

e) Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo đó, Ban chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH Thông báo số 449/TB-BCĐĐMSXTCBM về Kết luận của Ban Chỉ đạo Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ về Phương án kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc Bộ trong nhiệm kỳ Chính phủ 2021-2026. Đến nay đã tinh gọn được 8 đầu mối cấp phòng và tương đương tại 06 đơn vị (gồm: 03 phòng tại Văn phòng Bộ, 01 phòng Cục Trẻ em, 01 phòng Cục Người có công, 01 phòng Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, 01 phòng Cục Việc làm, 01 phòng Cục Bảo trợ xã hội). Dự kiến sau khi hoàn thành việc rà soát, tinh gọn cơ cấu tổ chức bên trong các tổ chức hành chính của Bộ LĐTBXH sẽ giảm 15 đầu mối cấp phòng.

Đối với sắp xếp đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, đến hết năm 2023 đã sáp nhập giảm 02 đơn vị (sáp nhập Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức vào Trường Đại học Lao động và Xã hội; sáp nhập Báo Điện tử Dân trí và Báo Lao động và Xã hội thành Báo Dân Trí), tương ứng giảm 09 đầu mối cấp phòng.

g) Triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý (Quyết định số 1391/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2022 về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ LĐTBXH năm 2023; triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về chuyển đổi số tại Công văn số 472/VP-CCHC ngày 02/6/2023; Quyết định số 179/QĐ-LĐTBXH ngày 24/02/2023 Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Tiếp tục ứng dụng phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm tổng hợp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách. Triển khai ứng dụng CNTT trong tự kiểm tra pháp luật lao động (Quyết định số 849/QĐ-LĐTBXH ngày 04/7/2023 về việc phê duyệt đề cương, dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ nâng cấp phần mềm phiếu tự kiểm tra pháp luật lao động.

- Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo quy định của Chính phủ, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/BCSĐ ngày 224/2022 của Ban Cán sự đảng về chương trình chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; Quyết định số 179/QĐ-LĐTBXH ngày 24/02/2023 Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 171/QĐ-LĐTBXH ngày 28/02/2022 (Ban hành Quyết định số 178/QĐ-LĐTBXH ngày 24/02/2023 về việc triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; báo cáo



Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ về khó khăn, vướng mắc trong triển khai tại một số địa phương; ban hành Công văn số 56/TTTT-PTUD ngày 06/3/2023 về việc cập nhật thông tin trong phần mềm Quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi Người có công phục vụ cho việc kết nối cơ sở dữ liệu người có công với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...); duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; duy trì và cập nhật Bộ chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử lĩnh vực lao động, người có công và xã hội...

- Tiếp tục thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá quy định kinh doanh đang còn hiệu lực giai đoạn 2023-2025, Bộ đã dự thảo Phương án cắt giảm, đơn giản hoá quy định kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2023-2025 và gửi xin ý kiến Bộ, ngành (Công văn số 4261/LĐTĐBXH-VP ngày 10/10/2023).

- Tiếp tục rà soát, tổng hợp danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần (Công văn số 246/LĐTĐBXH-VP ngày 02/02/2023); hoàn thiện phần mềm kết nối một Cổng thông tin Một cửa quốc gia xử lý các thủ tục hành chính liên quan đến công tác kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu theo Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 17/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

- Thực hiện kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng cùng với công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm (đối với tất cả các đơn vị thuộc Bộ); lồng ghép công tác kiểm tra cải cách hành chính với kiểm tra công tác THTK, CLP.

- Kiểm tra thực tế tại 07 dự án đầu tư xây dựng cơ bản; trên cơ sở kiểm tra thực tế, đã đề xuất nhiều kiến nghị nhằm điều chỉnh thiết kế để nâng cao hiệu quả sử dụng, tăng hiệu quả vốn đầu tư; chấn chỉnh công tác quản lý chi phí đầu tư đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Đã tiến hành 278 cuộc thanh tra tại 278 tổ chức; ban hành 278 kết luận thanh tra; phát hiện 1.778 thiếu sót, sai phạm; ban hành 56 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt 2,973 tỷ đồng; quyết định thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 58,674 tỷ đồng (trong đó: 11 cuộc thanh tra hành chính tại 11 tổ chức; ban hành 11 kết luận thanh tra, phát hiện 187 thiếu sót, sai phạm; ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 tổ chức với tổng số tiền xử phạt 104,5 triệu đồng; quyết định thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 602,8 triệu đồng; 267 cuộc thanh tra chuyên ngành tại 267 tổ chức; ban hành 267 kết luận thanh tra, phát hiện 1.591 thiếu sót, sai phạm; ban hành 53 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt 2,868 tỷ đồng; quyết định thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 58,07287 tỷ đồng.

- Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính tại một số đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2023 (Quyết định số 509/QĐ-LĐTĐBXH ngày 26/4/2023), đã thực hiện kiểm tra đối với 8 đơn vị, trực tiếp kiểm tra đối với 04 đơn vị: Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội; Cục Người có công; Báo Dân trí; Cục Bảo trợ xã hội; Đơn vị tự thực hiện kiểm tra: Cục An toàn Lao động, Cục Việc làm; Cục Trẻ em, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

## **II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

**1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**



a) Công tác hoàn thiện thể chế tiếp tục được quan tâm. Trong năm 2023, Bộ LĐTBXH đã hoàn thiện Hồ sơ Luật BHXH (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6; trình hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi) để Chính phủ trình Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024; trình Chính phủ ban hành 06 nghị định, 01 nghị quyết; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 quyết định; ban hành theo thẩm quyền 12 Thông tư.

Đặc biệt, Bộ LĐTBXH đã tham mưu Ban Chỉ đạo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; trình Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII ban hành Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

b) Công tác kiểm tra quy phạm pháp luật cũng được tập trung thực hiện kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; trong năm đã tiến hành tự kiểm tra, kiểm tra chuyên đề đối với 32 văn bản quy phạm pháp luật và kiểm tra theo thẩm quyền đối với 10 văn bản quy phạm pháp luật; về cơ bản các văn bản được ban hành đều có căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, kỹ thuật soạn thảo văn bản, nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, song một số văn bản vẫn còn những sai sót về kỹ thuật đã được kịp thời xử lý. Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện quyết liệt và có phương án xử lý kịp thời, đúng pháp luật. Công tác theo dõi thi hành pháp luật của ngành được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ

c) Bộ đã có văn bản chỉ đạo các đơn vị rà soát những văn bản đã ban hành về định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong sử dụng ngân sách, vốn, tài sản nhà nước, thời gian lao động trong khu vực nhà nước. Căn cứ kết quả rà soát các văn bản, các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ... các quy định chưa phù hợp với tình hình thực tế Bộ LĐTBXH đã yêu cầu các đơn vị sửa đổi cho phù hợp làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời tiếp tục rà soát hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình, đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

- Ban hành Quyết định số 1222/QĐ-LĐTBXH ngày 17/8/2023 bổ sung Quyết định số 1285/QĐ-LĐTBXH ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc phân cấp thẩm quyền quy định chi tiết hướng dẫn và áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp; tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ LĐTBXH.

- Đôn đốc các đơn vị xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng, diện tích chuyên dùng, đồng thời ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng theo thẩm quyền (Công văn số 808/LĐTBXH-KHTC ngày 07/3/2023, Công văn số 1068/LĐTBXH-KHTC ngày 27/3/2023; Công văn số 1704/LĐTBXH-KHTC ngày 12/5/2023; Quyết định số 1400/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2022 về Ban hành bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1399/QĐ-LĐTBXH về Ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế); rà soát, báo cáo tình hình di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khi thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất (Công văn số 1277/LĐTBXH-KHTC ngày 11/4/2023...); xây dựng kế hoạch kiểm tra cơ sở nhà, đất tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.



- Thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức của nhà nước về diện tích trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; định mức, tiêu chuẩn sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ và các hướng dẫn liên quan.

- Tổng số biên chế có mặt tại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp của Bộ LĐTĐXH đến thời điểm ngày 31/12/2023 là 622 công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là 1.772 người, không vượt chỉ tiêu Bộ Nội vụ giao tại Quyết định 973/QĐ-BNV ngày 29/11/2022 về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2022 – 2026, Quyết định số 304/QĐ-LĐTĐXH ngày 17/3/2023 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐXH về việc giao biên chế công chức hành chính năm 2023 đối với cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ; Công văn số 280/BNV-TCBC ngày 31/01/2023 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2023 - 2026 và Quyết định số 327/QĐ-LĐTĐXH ngày 24/3/2023 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐXH về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ LĐTĐXH năm 2023.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành, ban hành bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ LĐTĐXH tại Quyết định số 1399/QĐ-LĐTĐXH ngày 30/12/2022 ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế; Quyết định số 1400/QĐ-LĐTĐXH ngày 30/12/2022 ban hành bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Qua công tác thẩm định phê duyệt mua sắm tài sản, hàng hoá, công tác thẩm định, xét duyệt, kiểm tra việc thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn hàng năm, Bộ LĐTĐXH yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ tổ chức thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng về trang thiết bị văn phòng cho các chức danh và phòng làm việc của chức danh đảm bảo tối đa không vượt quá định mức, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Qua thẩm định, phê duyệt mua sắm kiến nghị loại khỏi giá dự toán 3,6 tỷ đồng, tăng dự phòng 3,7 tỷ đồng (kết quả, số liệu chi tiết nêu tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 mục II Công văn này).

d) Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 (Công văn số 56/TTTT-PTUD ngày 06/3/2023 gửi các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc cập nhật thông tin trong phần mềm Quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi Người có công để triển khai Đề án 06 và Chỉ thị 21/CT-TTg phục vụ cho việc kết nối CSDL người có công với CSDL quốc gia về dân cư theo Đề án 06 và triển khai thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo Chỉ thị số 21/CT-TTg).



e) Tăng cường công tác quản lý tài chính, tài sản, quản lý dự án tại các đơn vị thuộc Bộ (Công văn số 3720/LĐTBXH-KHTC ngày 12/9/2023 về việc tăng cường kỷ cương, công khai minh bạch và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, cải cách tài chính công và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công văn số 3024/LĐTBXH-KHTC ngày 04/8/2023 chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính – ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 571/LĐTBXH-KHTC ngày 24/02/2023 về việc chấn chỉnh công tác quản lý dự án đầu tư công; Công văn số 2470/LĐTBXH-KHTC ngày 30/6/2023 về việc tự kiểm tra chuyên đề quản lý sử dụng tài sản công, quản lý tài chính kế toán) qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí được giao.

## **2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước**

a) Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán:

- Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 và Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Bộ hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ và Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố xây dựng dự toán ngân sách năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các đơn vị dự toán trực thuộc xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm cùng thời điểm xây dựng dự toán hàng năm dựa trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chí, tiêu chuẩn, kết quả, chất lượng hoạt động và theo nhiệm vụ, gắn với kết quả sản phẩm đầu ra.

Bộ đã tổ chức thảo luận ngân sách với các đơn vị thuộc Bộ, tổng hợp xin ý kiến lãnh đạo Bộ trước khi tổng hợp gửi Bộ Tài chính, trong đó đã căn cứ vào dự kiến khối lượng công việc và các định mức hiện hành để rà soát, cân đối nguồn lực và cắt giảm dự toán đối với các nội dung thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên vượt định mức, chưa thực sự cấp thiết, đồng thời lồng ghép các nội dung có cùng tính chất, cắt giảm các nội dung kinh phí hội nghị, hội thảo khi chưa thực sự cần thiết... nhằm tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

- Trong phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước: Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Quyết định số 2657/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ LĐTBXH đã phân bổ dự toán Ngân sách nhà nước năm 2023 đảm bảo minh bạch, yêu cầu khớp đúng về tổng mức, chi tiết các loại khoản theo hướng dẫn, gửi Bộ Tài chính thẩm định đảm bảo đúng chế độ, định mức và dự toán được giao theo quy định. Thực hiện giao dự toán cho đơn vị theo đúng dự toán đã được Bộ Tài chính thẩm định.

b) Tiết kiệm trong sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ, nâng cao hiệu quả sử dụng. Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, giảm tối đa các khoản chi hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ hội, động thổ, khởi công, nghiên cứu, khảo sát tại nước ngoài và mua xe ô tô công. Thực hiện kiểm tra, xét duyệt, thẩm định quyết



toán ngân sách năm tại các đơn vị thuộc Bộ gắn với kết quả sản phẩm đầu ra theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị, theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và trong phạm vi dự toán giao. Qua quyết toán đã kiến nghị tăng nộp ngân sách nhà nước, hủy dự toán số tiền 5.471,5 triệu đồng.

- Qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ LĐT BXH, tiết kiệm chi năm 2023 trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên là 23.851 triệu đồng.

(chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)

### **3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, quản lý tài sản, trang thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước**

a) Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành và các văn bản liên quan, Bộ tiếp tục triển khai mua sắm tài sản tập trung trong năm 2023, bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ và tiết kiệm, hiệu quả; tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tài sản (nhà, đất, xe ô tô...) để xử lý theo quy định, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí.

- Thực hiện mua sắm, trang bị tài sản đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; thực hiện điều chuyển hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các tài sản chưa đảm bảo định mức quy định. Thanh lý tài sản hết thời gian sử dụng, sửa chữa không hiệu quả. Qua thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu của các đơn vị trực thuộc Bộ đã kiến nghị loại khỏi giá dự toán 3,6 tỷ đồng; kiến nghị tăng dự phòng 3,7 tỷ đồng.

- Trong năm 2023, các đơn vị đã thực hiện 110 gói thầu từ nguồn vốn mua sắm thường xuyên với tổng kinh phí là 50.220 triệu đồng, trong đó có 34 gói thầu thực hiện hình thức lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với tổng giá trị gói thầu là 28.070 triệu đồng, đạt tỷ lệ 31% tổng gói thầu, đạt 64 % tổng giá trị gói thầu. Qua phê duyệt dự toán và đấu thầu đã tiết kiệm 4.190 triệu đồng.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp xe ô tô của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/09/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành.

b) Triển khai mua sắm tập trung tài sản cấp Bộ đã giúp đơn vị tiết kiệm thời gian, chi phí, tăng tính minh bạch trong sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản. Trong năm 2023 đã thực hiện đấu thầu tập trung với tổng kinh phí 7,3 tỷ đồng, tiết kiệm 4,2 triệu đồng qua đấu thầu.

d) Tiếp tục đôn đốc yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ LĐT BXH rà soát, báo cáo và lập phương án xử lý đối với các tài sản thuộc các dự án đã kết thúc nhưng chưa xử lý theo quy định.

### **4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý trụ sở làm việc, nhà ở công vụ**

a) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023

- Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; thực hiện các Quyết định giao vốn của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính, Bộ đã triển khai ngay công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 cho các chủ đầu tư dự án tại Quyết định số 1381/QĐ-LĐT BXH, 1382/QĐ-LĐT BXH ngày 30/12/2022, Quyết định 32/QĐ-LĐT BXH ngày 16/01/2023,



Quyết định số 311/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2023 về điều chỉnh phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023; Quyết định số 820/QĐ-LĐTBXH và Quyết định số 1301/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2023 phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 lần 2 và 3. Công tác phân bổ vốn đầu tư đã đảm bảo đúng định hướng cơ cấu theo ngành, theo nhiệm vụ Nhà nước giao và tuân thủ nguyên tắc tập trung dứt điểm, không dàn trải. Mức vốn của từng dự án được giao phù hợp với tổng mức đầu tư và tiến độ được duyệt, đảm bảo thời gian đúng quy định. Theo đó, tổng vốn kế hoạch năm 2023 được giao là 1.293,6 tỷ đồng (trong đó vốn trong nước 291 tỷ đồng, vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 950 tỷ đồng, vốn ngoài nước 52,263 tỷ đồng), tổng số vốn Bộ đã phân bổ 184.895 tỷ đồng (trong đó vốn trong nước 149.183 tỷ đồng, vốn chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 3,4 tỷ đồng, vốn ngoài nước 32,312 tỷ đồng), bằng 14% số vốn được thông báo.

- Công tác đấu thầu, giải ngân vốn, quyết toán dự án triển khai quyết liệt. Trong năm 2023, Bộ LĐTBXH đã hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức đấu thầu cho 68 gói thầu với tổng giá trị gói thầu là 260,658 tỷ đồng, tổng giá trúng thầu là 256,499 tỷ đồng, giảm 4,159 tỷ đồng so với giá trị gói thầu được duyệt, trong đó đấu thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia là 13 gói thầu với giá trị là 249,841 tỷ đồng, chiếm 19% tổng số gói thầu và 97% tổng giá trị gói thầu. Qua đấu thầu đã tiết kiệm 4,159 tỷ đồng; qua quyết toán dự án hoàn thành cho 05 dự án trong năm 2023 với tổng giá trị phê duyệt là 253.844 triệu đồng.

b) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở nhà đất thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Rà soát, báo cáo tình hình di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khi thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất (Công văn số 1277/LĐTBXH-KHTC ngày 11/4/2023...); xây dựng kế hoạch kiểm tra cơ sở nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ.

- Kết hợp công tác kiểm tra, thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm với việc kiểm tra công tác quản lý, tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc. Qua kiểm tra, về cơ bản các đơn vị thuộc Bộ sử dụng trụ sở làm việc đúng mục đích, đúng đối tượng đảm bảo bằng và thấp hơn tiêu chuẩn, định mức quy định, chấn chỉnh các tồn tại đối với việc sử dụng trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết, cho thuê, đã yêu cầu chấm dứt đối với các trường hợp sử dụng không theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Đơn đốc đơn vị thuộc Bộ xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng và diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (Công văn số 808/LĐTBXH-KHTC ngày 07/3/2023, Công văn số 1068/LĐTBXH-KHTC ngày 27/3/2023; Công văn số 1704/LĐTBXH-KHTC ngày 12/5/2023; Quyết định số 1400/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2022 về Ban hành bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1399/QĐ-LĐTBXH về Ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế).

**5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng thời gian sử dụng lao động**



a) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ LĐTBXH theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tổ chức biên chế, tài chính trên cơ sở tính tới đặc điểm của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Quyết định số 1225/QĐ-LĐTBXH ngày 29/10/2021, Công văn số 338/LĐTBXH-KHTC ngày 09/2/2023 về rà soát, hoàn thiện phương án tự chủ; Công văn số 878/LĐTBXH-KHTC ngày 13/3/2023 về việc làm việc về phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025...); đôn đốc các đơn vị quản lý nhà nước triển khai các nhiệm vụ theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, gồm: (i) Rà soát, đề xuất sửa đổi hoặc bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, (ii) rà soát, báo cáo Bộ lộ trình ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (Công văn số 1931/LĐTBXH-KHTC ngày 10/6/2022; Công văn số 5030/LĐTBXH-KHTC ngày 07/12/2022; Công văn số 2433/LĐTBXH-KHTC ngày 29/6/2023).

b) Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ LĐTBXH đẩy mạnh hoạt động theo cơ chế tự chủ, tiến tới tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên, chi đầu tư, hạch toán như doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản và cung cấp dịch vụ công với chất lượng tốt hơn.

c) Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ LĐTBXH và các đơn vị thuộc Bộ, đảm bảo cơ cấu tổ chức, đội ngũ công chức, viên chức của Bộ LĐTBXH và các đơn vị gọn nhẹ, hiệu quả, không đề xuất thành lập mới các tổ chức, quyết liệt tham mưu thu gọn các tổ chức trung gian, tránh phát sinh biên chế, chi phí hành chính và chi phí mua sắm tài sản trang thiết bị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18, 19 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong nhiệm kỳ Chính phủ 2021-2026 theo Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đảm bảo thực hiện hiệu quả nguyên tắc một cơ quan, đơn vị làm nhiều việc nhưng một việc chỉ giao cho một cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện, chịu trách nhiệm chính; nhằm giảm chồng chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tránh việc chỉ tập trung giảm đầu mối mà xem nhẹ hiệu lực, hiệu quả hoạt động, kết quả

(i) Đối với các đơn vị hành chính và văn phòng chuyên trách:

Hoàn thành quyết định chức năng, nhiệm vụ của 17 đơn vị, đối với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp sẽ hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành.

(ii) ) Đối với việc sắp xếp, kiện toàn một số đơn vị sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước theo Nghị định số 62/2022/NĐ-CP



Hoàn thành việc sáp nhập Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội vào Trường Đại học Lao động - Xã hội; tổ chức lại Báo điện tử Dân trí và Báo Lao động và Xã hội thành 01 cơ quan báo chí, lấy tên là Báo Dân trí

(iii) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ

Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 19 đơn vị. Giảm được 30 đầu mỗi cấp phòng, bao gồm: Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội (giảm 05 phòng); 07 Trung tâm thuộc Cục Người có công (giảm 03 phòng); Trung tâm Hỗ trợ phát triển quan hệ lao động (giảm 04 phòng); Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An (giảm 02 phòng); Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II (giảm 04 phòng, trung tâm); Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ (giảm 02 phòng); Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam (giảm 01 phòng); Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất (giảm 02 phòng, khoa); Báo Dân trí (giảm 04 phòng, ban và tương đương); Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh (giảm 03 phòng, khoa).

- Tiếp tục triển khai xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, trình Chính phủ ban hành quyết định phê duyệt quy hoạch đối với lĩnh vực quản lý của Bộ (Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/2/2023 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1007/QĐ-TTg ngày 30/8/2023 quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 phê duyệt Quy hoạch Mạng lưới Cơ sở Trợ giúp Xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, đẩy mạnh chế độ công vụ. Năm 2023, biên chế các cơ quan hành chính được giao tại Quyết định số 304/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2023 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc giao biên chế công chức hành chính năm 2023 đối với cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ; Quyết định số 327/QĐ-LĐTBXH ngày 24/3/2023 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ LĐTBXH năm 2023.

Kết quả, trong năm 2023 thực hiện tinh giản biên chế đối với 03 viên chức.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng người làm việc sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

d) Tiếp tục rà soát danh mục vị trí việc làm (gồm danh mục, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm) theo quy định, hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ trung ương đến địa phương; vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập; hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý

- Ban hành Quyết định số 1924/QĐ-LĐTBXH ngày 14/12/2023 về Kế hoạch xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ rà soát, hoàn thiện xây dựng Đề án vị trí việc làm tại Công văn số 76/LĐTBXH-TCCB ngày 08/01/2024.



- Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ, Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 229/QĐ-LĐTBXH ngày 07/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, đến nay Bộ LĐTBXH đã ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản hướng dẫn: Thông tư số 10/2023/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lao động, người có công và xã hội trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, Thông tư số 11/2023/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Ban hành Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội; Thông tư số 29/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 hướng dẫn việc thành lập, giải thể; tổ chức hoạt động, khung danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc; nội quy, quy chế; mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành quản học viên; trang phục của viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

đ) Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của Bộ năm 2023 theo Quyết định số 1391/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2022.

(i) Về cải cách thủ tục hành chính

- Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) của Bộ năm 2023 tại Quyết định số 279/QĐ-LĐTBXH ngày 14/3/2023. Hoàn thành 100% kế hoạch rà soát và đã thực hiện đơn giản hoá đối 11 TTHC, tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023.

- Công bố và đăng tải công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới có hiệu lực thi hành, gồm: 9 TTHC mới; 30 TTHC sửa đổi, bổ sung; 17 TTHC bãi bỏ thuộc lĩnh vực: Người có công; Giảm nghèo; Việc làm; Bảo trợ xã hội; An toàn lao động; Giáo dục nghề nghiệp; tổ chức cán bộ; thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

- Thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ được giao thực thi phương án phân cấp thực hiện TTHC đối với 3 TTHC, tính đến nay, Bộ đã thực thi phương án phân cấp thực hiện TTHC đối với 02 TTHC (phân cấp từ Bộ về Tổng cục GDNN), còn 1 TTHC chưa thực hiện phương án phân cấp vì liên quan đến việc sửa đổi Luật; tổng hợp danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần (Công văn số 246/LĐTBXH-VP ngày 02/02/2023).

- Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn, quy định của cấp có thẩm quyền (Thông báo số 252/TB-VPCP ngày 29/6/2023 kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại cuộc họp cải cách TTHC và nâng cao hiệu quả tư vấn chính sách



cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ...)

- Báo cáo đầy đủ, kịp thời việc triển khai thực hiện các quy định về cải cách thủ tục hành chính (báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ...); tiếp tục thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá quy định kinh doanh đang còn hiệu lực giai đoạn 2023-2025,

- Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đổi mới cơ chế một cửa (Công văn số 1627/LĐTĐ-BHXH-VP ngày 05/5/2023; Công văn số 472/VP-CCHC ngày 02/6/2023...); triển khai thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025; đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 về việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (Công văn số 459/VP-CCHC ngày 30/5/2023); trả lời kết quả rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ (Công văn số 888/LĐTĐ-BHXH-VP ngày 14/3/2023).

(ii) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Bộ đã ban hành quyết định quy định chức năng nhiệm vụ của 15 đơn vị, bao gồm 14 đơn vị hành chính và Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo; Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 19 đơn vị sự nghiệp.

Hoàn thành việc sáp nhập Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội vào Trường Đại học Lao động - Xã hội; tổ chức lại Báo điện tử Dân trí và Báo Lao động và Xã hội thành 01 cơ quan báo chí, lấy tên là Báo Dân trí; đổi tên và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ Trung tâm Thông tin thành Trung tâm Công nghệ Thông tin. Kết quả tinh gọn đầu mối bên trong các đơn vị sự nghiệp: đã giảm được 30 đầu mối cấp phòng

Xây dựng, hoàn thiện Kế hoạch tiếp nhận 10 trường cao đẳng, trường trung cấp trực thuộc Bộ Xây dựng, 03 trường cao đẳng nghề trực thuộc Bộ Quốc phòng về trực thuộc Bộ quản lý; hoàn thiện Kế hoạch tiếp nhận Trung tâm Điều dưỡng người có công tình Lâm Đồng về trực thuộc Cục Người có công.

- Về tinh giản biên chế: thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Bộ đang rà soát, tổng hợp báo cáo thông qua Hội đồng thẩm định Đề án tinh giản biên chế của Bộ. Trong năm 2023 tinh giản 03 viên chức; giải quyết chế độ thôi việc đối với 10 công chức và 32 viên chức; chuyển công tác ra ngoài Bộ 02 công chức và 09 viên chức.

(iii) Cải cách chế độ công vụ, thực hiện xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ; tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức đảm bảo nhu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng lực thi công vụ; tăng cường công tác kiểm tra công tác tổ chức cán bộ năm 2023 (kiểm tra tại 10 đơn vị theo Quyết định số 722/QĐ-LĐTĐ-BHXH ngày 09/6/2023).

(iv) Cải cách tài chính công, đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ; tăng cường công tác quản lý, sử



dung tài sản công, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, không lãng phí, thất thoát; triển khai thực hiện cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thực hiện tái cơ cấu và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại Công ty TNHH Một thành viên thiết bị giáo dục nghề nghiệp.

(v) Tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ, Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, một số kết quả cụ thể:

- Ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 178/QĐ-LĐTBXH ngày 24/02/2023 về việc triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2023; Ban hành, thực hiện Quyết định số 179/QĐ-LĐTBXH ngày 24/02/2023 Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội....

- Triển khai các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 và kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của Bộ; duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; duy trì và cập nhật Bộ chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; đảm bảo an toàn thông tin, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ...

## **6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp**

- Triển khai cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại công ty TNHH Một thành viên Thiết bị giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025,

- Tiếp tục yêu cầu doanh nghiệp tiếp tục rà soát lại các hoạt động sản xuất kinh doanh tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí quản lý, sắp xếp, bố trí sử dụng hiệu quả bộ máy tổ chức, nhân sự; tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nâng cao hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp, tăng lợi nhuận bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

## **7. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội**

### **7.1. Về tổ chức triển khai thực hiện**

- Ban hành Quyết định số 271/QĐ-LĐTBXH ngày 13/03/2023 về việc ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 2023 của Bộ LĐTBXH, trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 53/NQ-CP của Chính phủ

- Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ tại Công văn số 3640/LĐTBXH-KHTC ngày 06/9/2023, Công văn số 280/LĐTBXH-KHTC ngày 18/01/2024.



7.2. Việc tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chung về THPTK, CLP quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 74/2022/QH15

- Bộ đã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP với các hình thức đa dạng như thông qua các phương tiện truyền thông (Báo Lao động – Xã hội, Tạp chí Lao động xã hội, Báo Điện tử Dân Trí, truyền hình VTV, VTC...), các cuộc họp, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động trong Bộ, qua đó nâng cao và thống nhất nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP.

- Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương triệt để THPTK, CLP tại cơ quan, đơn vị, kết hợp công tác kiểm tra THPTK, CLP với công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán hằng năm, qua đó đã kịp thời chấn chỉnh các tồn tại hạn chế trong công tác THPTK, CLP.

- Thực hiện rà soát các quy định có liên quan đến THPTK, CLP trong các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

7.3. Việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại các khoản 2 và 3 Điều 2 Nghị Quyết số 74/2022/QH15, Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15

a) Đã thực hiện rà soát, thống kê, tổng hợp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK, CLP giai đoạn 2016-2021 của Bộ LĐTBXH.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không có các nội dung nêu tại mục 3, 4, 7, 8, 10.2, 12, 13, 21, 22 phụ lục kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật có liên quan đến công tác THPTK, CLP; kết quả rà soát và ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong đầu tư, xây dựng, dịch vụ công còn thiếu hoặc còn chông chéo, mâu thuẫn; sửa đổi, bổ sung định mức chi tiêu công, tài sản công, xe công, khoán chi, khoán kinh phí sử dụng tài sản công; lao động, biên chế; quản lý, sử dụng tài nguyên, đất khoáng sản:

\* Kết quả rà soát và ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong đầu tư, xây dựng, dịch vụ công còn thiếu hoặc còn chông chéo, mâu thuẫn

- Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Bộ đã xây dựng, ban hành được 173 bộ định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp. Hiện nay, đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ định mức kinh tế - kỹ thuật của 20 bộ để ban hành trong năm 2023. Như vậy, tổng số đã có 193 ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp được xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

- Lĩnh vực bảo trợ xã hội và trẻ em: Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ trợ giúp xã hội tại Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27/4/2018.

- Lĩnh vực việc làm: Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực việc làm tại Quyết định số 1051/QĐ-LĐTBXH ngày 10/8/2018.



- Lĩnh vực An toàn lao động: Ban hành quy định giá tối thiểu đối với dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trên cơ sở của định mức kinh tế kỹ thuật (Thông tư số 41/2016/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2016) và định mức kinh tế kỹ thuật về huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (Thông tư số 42/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018).

- Lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Bộ đã ban hành chương trình, giáo trình, định mức kinh tế - kỹ thuật 06 nghề và 03 ngoại ngữ để đào tạo người lao động huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài tại Quyết định số 1467/QĐ-LĐTBXH ngày 03/11/2014.

- Lĩnh vực người có công: Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 1355/QĐ-LĐTBXH ngày 01/12/2021.

\* Sửa đổi, bổ sung định mức chi tiêu công, tài sản công, xe công, khoán chi, khoán kinh phí sử dụng tài sản công; lao động, biên chế

- Tiếp tục triển khai các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan; rà soát, ban hành bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng theo thẩm quyền phân cấp tại Quyết định số 1285/QĐ-LĐTBXH ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc phân cấp thẩm quyền quy định chi tiết hướng dẫn và áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp; tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định 1122/QĐ-LĐTBXH ngày 17/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1285/QĐ-LĐTBXH.

- Đôn đốc các đơn vị xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng, diện tích chuyên dùng, đồng thời ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng theo thẩm quyền (Công văn số 808/LĐTBXH-KHTC ngày 07/3/2023, Công văn số 1068/LĐTBXH-KHTC ngày 27/3/2023; Công văn số 1704/LĐTBXH-KHTC ngày 12/5/2023; Quyết định số 1400/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2022 về Ban hành bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1399/QĐ-LĐTBXH về Ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế).

- Triển khai thực hiện nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại Công văn số 5169/LĐTBXH-KHTC ngày 01/12/2023, yêu cầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tham gia phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý, quản lý sử dụng xe ô tô (Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng; đề xuất phương án khoán kinh phí sử dụng xe ô tô và thuê dịch vụ xe ô tô và phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung...), đôn đốc tại Công văn số 159/LĐTBXH-KHTC ngày 11/01/2024.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026. Khắc phục tình trạng giảm biên chế cơ học, bình quân, đảm bảo bố trí biên chế phù hợp với từng loại hình tổ chức và từng địa bàn. Đảm bảo đúng chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 973/QĐ-BNV ngày 29/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành về



việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ LĐTBXH giai đoạn 2022 - 2026 và Công văn số 280/BNV-TCBC ngày 31/01/2023 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên của Bộ LĐTBXH giai đoạn 2023 - 2026.

- Xây dựng quy chế phân cấp, ủy quyền về quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, ứng dụng CNTT, kiểm tra và kiểm toán nội bộ và phân cấp, ủy quyền về quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế (Công văn số 4273/LĐTBXH-KHTC ngày 10/10/2023, Công văn số 4297/LĐTBXH-KHTC ngày 11/10/2023; Công văn số 5200/LĐTBXH-KHTC ngày 05/12/2023).

\* Quản lý, sử dụng tài nguyên, đất khoáng sản

Rà soát, báo cáo tình hình di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khi thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất (Công văn số 1277/LĐTBXH-KHTC ngày 11/4/2023...); xây dựng kế hoạch kiểm tra cơ sở nhà, đất tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

d) Kết quả rà soát toàn bộ các khoản chi chuyển nguồn NSNN của Bộ, ngành, địa phương, trong đó làm rõ số vốn đã hủy bỏ, thu hồi về NSNN các khoản chuyển nguồn không có nhu cầu sử dụng hoặc quá thời gian giải ngân theo quy định, báo cáo nguồn cải cách tiền lương chưa sử dụng: Bộ LĐTBXH đã tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính trong báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm, đã được Bộ Tài chính thẩm định, thông báo thẩm định số liệu kinh phí chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng, quyết toán theo quy định và kinh phí cải cách tiền lương còn dư chưa sử dụng.

đ) Kết quả đánh giá và các giải pháp cụ thể liên quan đến đẩy nhanh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp; tình hình xây dựng lộ trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể giải quyết các dự án sử dụng vốn nhà nước thua lỗ tại các doanh nghiệp: Bộ LĐTBXH đã xây dựng kế hoạch cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị giáo dục nghề nghiệp tại Công văn số 1747/LĐTBXH-KHTC ngày 16/5/2023, đồng thời kiện toàn các Ban chỉ đạo. Theo kế hoạch, hoàn thành công việc trong năm 2025.

e) Kết quả việc rà soát, sắp xếp các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Bộ quản lý: Bộ đã rà soát chức năng, nhiệm vụ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 về quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, cơ chế tài chính.

g) Kết quả rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Bộ, ngành, địa phương; việc xử lý các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc. Kết quả kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở nhà, đất phải thu hồi, đấu giá. Kết quả sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản các cơ quan, đơn vị thu hồi, đấu giá. Kết quả sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản các cơ quan, đơn vị sau sát nhập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định:

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện việc rà soát, sắp xếp nhà, đất tại các cơ sở thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Trên cơ sở kết quả rà soát, ngày 23/6/2023, Bộ LĐTBXH đã có Công văn số 2326/LĐTBXH-KHTC gửi Bộ Tài chính về việc kết quả rà soát tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp. Theo đó, đến nay Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội còn 02 cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ chưa được Bộ Tài chính phê duyệt phương án sắp



xếp lại, xử lý nhà, đất (ngày 05/7/2018, Bộ LĐT BXH đã có Công văn số 266/LĐT BXH-KHTC gửi Bộ Tài chính về phương án sắp xếp, sử dụng nhà, đất của các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần, đến ngày 15/02/2019, Bộ LĐT BXH tiếp tục có Công văn số 606/LĐT BXH-KHTC về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của 03 đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần).

h) Kết quả công tác phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025; các kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, cơ quan tài chính: Đã thực hiện đôn đốc các đơn vị khẩn trương việc xử lý cơ sở nhà đất còn tranh chấp, lấn chiếm (nguyên nhân do yếu tố lịch sử để lại).

i) Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán:

- Thực hiện chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, tiền, tài sản công tại các đơn vị trực thuộc Bộ (Công văn số 3720/LĐT BXH-KHTC ngày 12/9/2023 về việc tăng cường kỷ cương, công khai minh bạch và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, cải cách tài chính công và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công văn số 3024/LĐT BXH-KHTC ngày 04/8/2023 chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính – ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 571/LĐT BXH-KHTC ngày 24/02/2023 về việc chấn chỉnh công tác quản lý dự án đầu tư công; Công văn số 2470/LĐT BXH-KHTC ngày 30/6/2023 về việc tự kiểm tra chuyên đề quản lý sử dụng tài sản công, quản lý tài chính kế toán)

- Ra soát báo cáo đầy đủ việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cơ quan tài chính cấp trên (Công văn số 1515/LĐT BXH-KHTC ngày 26/4/2023 báo cáo Ủy ban Tài chính, Ngân sách Quốc hội, Công văn số 3863/LĐT BXH-KHTC ngày 08/9/2023 báo cáo Kiểm toán nhà nước...). Qua đó báo cáo với cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kiến nghị và đề xuất các biện pháp thực hiện.

k) Kết quả thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về THTK, CLP theo yêu cầu tại khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 74/2022/QH15.

Bộ thực hiện kiểm tra công tác THTK, CLP cùng với công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước tại các đơn vị trực thuộc Bộ hằng năm. Qua công tác kiểm tra đã chấn chỉnh các đơn vị khắc phục các tồn tại trong công tác THTKCLP (chưa xây dựng kế hoạch tổng thể hằng năm hoặc xây dựng kế hoạch nhưng chưa bao quát hết các nhiệm vụ thực hiện, báo cáo kết quả còn chậm thời gian, nội dung chưa đầy đủ hoặc chưa chấm điểm theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính...).

## **8. Phân tích, đánh giá**

### **8.1. Kết quả đạt được**

a) Đưa công tác THTK, CLP trở thành công việc thường xuyên, nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của các đơn vị, cá nhân thuộc Bộ LĐT BXH. Tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí là động lực, mục tiêu của các đơn vị trong cải tiến phương pháp, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ THTK, CLP để tạo nguồn kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện pháp luật về THTK, CLP đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài



chính; công tác phổ biến, tuyên truyền THPT, CLP với các hình thức đa dạng, linh hoạt, đạt chất lượng, hiệu quả cao hơn, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và đặc biệt là vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu các cấp về công tác THPT, CLP. Các chỉ tiêu, mục tiêu, giải pháp ngày càng được cụ thể hóa, triển khai kịp thời, đồng bộ, đạt chất lượng như cải cách thủ tục hành chính, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Lao động, người có công và xã hội tạo hành lang pháp lý phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính, chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính, quản lý và sử dụng tài sản công, ứng dụng công nghệ thông tin, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế... Tiêu chuẩn, định mức chế độ trong các lĩnh vực tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện; định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công thuộc chức năng quản lý được ban hành làm cơ sở xác định giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

c) Công tác rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện quyết liệt, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026. Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ tại Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản khác liên quan.

d) Công tác quản lý tài chính, tiền, tài sản công được siết chặt kỷ luật, kỷ cương; qua công tác thẩm định, xét duyệt quyết toán hàng năm, công tác thanh tra, kiểm tra, công tác thẩm định phê duyệt kế hoạch mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, xây dựng công trình, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu... về cơ bản các đơn vị đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định hiện hành của nhà nước trong quản lý, sử dụng ngân sách, mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc..., góp phần nâng cao hiệu quả công tác, quản lý và sử dụng ngân sách, tiền, tài sản nhà nước. Đối với các tồn tại, Bộ đã kịp thời chấn chỉnh, yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH rút kinh nghiệm, thực hiện đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức của nhà nước.

đ) Thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tạo điều kiện cho cán bộ, công chức giám sát, xây dựng phương án chi trả thu nhập, công khai tài chính, tài sản đã nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tài sản công, THPT, CLP, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của đơn vị, của Bộ.

Năm 2023 đã tiết kiệm được số tiền 28.005,42 triệu đồng (chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo).

## **8.2. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân chủ yếu**

a) Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại một số đơn vị còn chung chung, chưa gắn với kế hoạch, chương trình công tác năm, không xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo tiết kiệm, chưa bám sát vào đặc điểm, đặc thù của đơn vị mình để đặt ra chương trình hành động thiết thực, hiệu quả.



b) Báo cáo định kỳ về công tác THPT, CLP của một số đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH thực hiện chưa đầy đủ theo quy định và hướng dẫn của Bộ. Nội dung báo cáo còn chung chung, chưa đúng thời gian quy định và chưa đạt yêu cầu về nội dung, biểu mẫu, chưa nêu bật được kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong năm, chưa có số liệu cụ thể chứng minh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chưa tự đánh giá, lượng hóa chấm điểm kết quả THPT, CLP năm. Một số đơn vị chưa phân tích đánh giá cụ thể về kết quả tiết kiệm, chống lãng phí và kết quả thực hiện các chỉ tiêu THPT, CLP đã đề ra trong quản lý, sử dụng kinh phí NSNN, tiền và tài sản nhà nước... cũng như những tồn tại, hạn chế, đề xuất phương hướng xử lý trong công tác THPT, CLP.

c) Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngân sách, tài sản quốc gia chưa đồng bộ, việc cập nhật còn bị tắc nghẽn tại một số thời điểm, làm chậm tiến độ cập nhật, gây khó khăn cho việc thống kê, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Bộ LĐTBXH đa lĩnh vực, nhiều nhiệm vụ an sinh xã hội, người có công,... phát sinh theo yêu cầu thực tiễn nhưng số biên chế được giao ngày càng giảm, thấp so với nhu cầu thực tế đã gây khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan, tổ chức trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

đ) Hệ thống tiêu chuẩn, định mức, định mức kinh tế - kỹ thuật của các bộ, ngành chưa đầy đủ dẫn tới chưa có cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn, định mức, giá dịch vụ sự nghiệp công cộng được triển khai thực hiện, nhất là các lĩnh vực xây dựng, tài sản công, y tế, giáo dục..., không có cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả, chất lượng của thực hiện nhiệm vụ, làm cơ sở đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

e) Việc sắp xếp tài sản, nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ còn khó khăn do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố không có ý kiến hoặc chậm tham gia phương án sắp xếp của bộ; còn cơ sở nhà đất có tranh chấp mang yếu tố lịch sử không thể xử lý do đối tượng liên quan không còn hoặc giá trị đền bù lớn...

g) Việc triển khai cơ chế tự chủ tại đơn vị sự nghiệp công lập còn chưa kịp thời do Nghị định số 60/2021/NĐ-CP còn một số vướng mắc, việc phân cấp, phân quyền cho các đơn vị sự nghiệp công ở một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ, hạn chế quyền tự chủ, phát triển hoạt động sự nghiệp và giảm hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp (hạn chế về giao biên chế, quyền tuyển dụng hợp đồng, quyền quyết định mua sắm, việc thành lập mới tổ chức...), số lượng người làm việc do Bộ Nội vụ giao trong những năm gần đây căn cứ số lượng người làm việc được giao của nhiều năm trước đây, không giao theo định mức số lượng người làm việc ở một số lĩnh vực đặc biệt làm lĩnh vực y tế, giáo dục. Một số bộ, ngành chưa ban hành văn bản hướng dẫn về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực. Vì vậy, đơn vị sự nghiệp công lập và các Bộ, ngành gặp khó khăn trong việc xây dựng và xác định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, do đó, chưa có căn cứ để tuyển dụng, sử dụng viên chức, người lao động theo quy định.

h) Một số nội dung triển khai về kiện toàn tổ chức bộ máy theo kế hoạch còn chưa kịp thời. Trong đó, việc kiện toàn tổ chức bộ máy ở một số đơn vị sự nghiệp gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức vẫn còn hạn chế. Tinh giản biên chế mặc dù đạt tỷ lệ chung nhưng chưa đạt mục tiêu nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW. Một trong những nguyên nhân là việc triển khai đổi mới tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập có nhiều nội dung khó, phức



tập, nhạy cảm, tác động trực tiếp, toàn diện đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân; một số cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu chưa chủ động, nhận thức của một bộ phận viên chức và người lao động chưa đầy đủ.

i) Sự tham gia giám sát của các thành phần, tổ chức đoàn thể tại đơn vị trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn hạn chế.

k) Các quy định về quản lý chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia chưa thống nhất, khó khăn cho công tác triển khai thực hiện

- Chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi chưa được hướng dẫn đầy đủ, dẫn tới còn vận dụng các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Chưa quy định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm trong quyết toán chương trình mục tiêu quốc gia. Theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ thì "*cơ quan trực tiếp quản lý chương trình, dự án còn phải lập báo cáo quyết toán trình Chính phủ xem xét để trình Quốc hội*", tuy nhiên tại các quy định về quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia chưa có hướng dẫn cụ thể *cơ quan trực tiếp quản lý* là cơ quan nào, việc quy định thanh toán, quyết toán vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, các quy định tại Nghị định của Chính phủ (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) và hướng dẫn của Bộ Tài chính là chưa cụ thể.

### 8.3. Những kinh nghiệm rút ra

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung THPTK, CLP đa dạng dưới nhiều hình thức, thay đổi nhận thức của công chức, viên chức, người lao động về tầm quan trọng của công tác THPTK, CLP, coi đây là động lực, mục tiêu của các đơn vị trong cải tiến phương pháp, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ THPTK, CLP để tạo nguồn kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Xây dựng kế hoạch THPTK, CLP với mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp hết sức cụ thể, rõ ràng, tổng thể, quyết liệt và triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc kế hoạch đã đề ra. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc đến các cơ quan có thẩm quyền để xử lý, giải quyết, tạo thuận lợi cho triển khai thực hiện nhiệm vụ.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, đặc biệt là người đứng đầu của đơn vị. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm công chức, viên chức và người lao động về pháp luật THPTK, CLP, nhất là vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức có chức vụ lãnh đạo, đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam trong công tác THPTK, CLP.

d) Xây dựng kịp thời hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, góp phần thực hiện tốt công tác THPTK, CLP. Hoàn thiện hơn nữa hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ để làm cơ sở đánh giá kết quả THPTK, CLP.

đ) Nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị, bộ, ngành. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, các đoàn thể quản lý trong việc triển khai thực hiện THPTK, CLP, đi đôi với thực hiện và phát huy cơ chế tự chủ tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở, phòng, chống tham nhũng.

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các cấp trong việc chấp hành pháp luật về THPTK, CLP, thường xuyên chỉ đạo công tác tự kiểm



tra về tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị. Xử lý kịp thời và nghiêm túc, cá nhân vi phạm.

g) Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch tài chính, tài sản theo đúng quy định trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền, tài sản công; phân công nhiệm vụ, phân bổ, sử dụng nguồn lao động. Nâng cao vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### **III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai trong năm tiếp theo**

1. Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết chuyên đề, các Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ (Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP và các Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...) để xây dựng và triển khai có hiệu quả Chương trình THTK, CLP năm, giai đoạn; tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2024. Đẩy mạnh tuyên truyền quy định về THTK, CLP tới các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bằng nhiều hình thức sinh động, đa dạng, lồng ghép với triển khai thực hiện nhiệm vụ năm.

2. Tập trung việc xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác quản lý, THTK, CLP. Thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp để khắc phục các tồn tại, chuẩn bị các nguồn lực thực hiện, đảm bảo hoàn thành chương trình công tác năm 2024, tạo cơ sở để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình THTK, CLP năm 2024, đồng thời đạt 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Quốc hội, Chính phủ giao năm 2024. Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các chương trình tổng thể của Chính phủ, chương trình hành động của Bộ về tăng cường Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng những chương trình, nhiệm vụ cụ thể đối với các lĩnh vực của Bộ, ngành. Đồng thời tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, kiểm tra, giám sát để tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của lãnh đạo đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị thuộc Bộ LĐT BXH, đạt kết quả cao nhất trong THTK, CLP.

3. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Ban Cán sự đảng, lãnh đạo Bộ LĐT BXH gắn với việc phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị và cấp ủy các tổ chức cơ sở Đảng thuộc Đảng bộ Bộ LĐT BXH.

4. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở cho THTK, CLP. Sơ kết, tổng kết, đánh giá THTK, CLP. Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, quy hoạch, sắp xếp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng



Chính phủ (Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 – 2026...).

6. Cải cách hành chính toàn diện trên các lĩnh vực, trong đó đặt trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức Bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử nhằm góp phần tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo các Nghị quyết của Chính phủ. Thực hiện tốt Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ, cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, 4 và cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Hoàn thiện quy hoạch hệ thống đơn vị sự nghiệp thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ, ngành.

7. Hoàn thành việc xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

8. Tăng cường phân cấp, thực hiện công khai, minh bạch tài chính, tài sản công, tiếp tục thực hiện hiệu quả phương thức mua sắm tập trung; đấu thầu quốc gia.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và việc tự kiểm tra việc quản lý sử dụng ngân sách, tiền, tài sản công, thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đấu thầu...thuộc phạm vi, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị. Qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, khắc phục hậu quả và xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có).

10. Quyết liệt đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với sử dụng vốn đầu tư công hiệu quả, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng để kích thích sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, tạo việc làm và đảm bảo an sinh xã hội.

11. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP. Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, nêu gương điển hình trong công tác THTK, CLP hàng năm. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới đơn vị thuộc Bộ, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành, kết hợp với thực hiện học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách, tư tưởng Hồ Chí Minh về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### **IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Qua tổng kết, đánh giá hàng năm cần nêu gương người tốt trong việc THTK, CLP để các cơ quan, tổ chức học tập kinh nghiệm và nhân rộng mô hình.

2. Sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tăng cường phân cấp trong tuyển dụng, giao chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức đặc biệt là viên chức không sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Tăng cường phân cấp quyết định mua sắm xe ô tô phục vụ hoạt động dịch vụ sự nghiệp từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Tháo gỡ các vướng mắc trong cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Ban hành các quy định tăng cường phân cấp thẩm quyền và hướng dẫn cụ thể đối với việc sử dụng tài sản công vào hoạt động cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên



kết đôi với các loại hình đơn vị sự nghiệp, lĩnh vực hoạt động (lĩnh vực giáo dục đào tạo, nghề nghiệp; y tế...); nhất là việc xác định tiền thuê đất đối với cơ quan, đơn vị có sử dụng nhà, tài sản gắn liền trên đất để kinh doanh, liên doanh, liên kết, cho thuê. Hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành làm cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn, định mức chuyên dùng trong trụ sở làm việc, diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp.

7. Bổ sung các quy định cụ thể chế tài xử lý đối với đơn vị, địa phương chậm tham gia ý kiến về phương án sử dụng đất, xác định giá trị quyền sử dụng đất đối với đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần hoặc doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thoái vốn để đảm bảo tiến độ chuyển đổi hoặc thoái vốn đúng theo thời hạn quy định; hướng dẫn cụ thể xử lý đối với nội dung cơ sở nhà, đất còn tranh chấp mang yếu tố lịch sử, đối tượng liên quan không còn...

8. Sớm nghiên cứu sửa đổi Luật ngân sách nhà nước, các quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ để nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan quản lý chương trình, dự án, đơn vị sử dụng ngân sách và hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.



**Lê Văn Thanh**



**PHỤ LỤC SỐ 01**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ  
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2023 CỦA  
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Kèm theo Công văn số **1451**/LĐTĐ-BHX-KHTC ngày **08** tháng **4** năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	<b>Tổng cộng (A+B+C+D)</b>	<b>100</b>	<b>89</b>
<b>A.</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	<b>10</b>	<b>9</b>
<b>I</b>	<b>Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	<b>5</b>	<b>4</b>
1	Sự kịp thời trong việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm của Bộ, cơ quan ở Trung ương	2,5	2
-	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ được thông qua	2,5	0
-	Sau từ 31 - 60 ngày kể từ ngày Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ được thông qua	2	2
-	Sau từ 61 ngày trở lên kể từ ngày Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ được thông qua	1,5	
-	Không ban hành	0	
2	Sự phù hợp với Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ	2,5	2,5
-	Đề ra mức chỉ tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu trong Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ	2,5	2,5
-	Đề ra mức chỉ tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên thấp hơn chỉ tiêu trong Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ	0	
<b>II</b>	<b>Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
1	Có ban hành, trong đó có nội dung chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên	5	5
2	Có ban hành nhưng không có nội dung chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên	4	
3	Không ban hành	0	
<b>B.</b>	<b>Kết quả cụ thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên</b>	<b>40</b>	<b>30</b>
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm kinh phí các đoàn đi công tác nước ngoài và đón các đoàn khách nước ngoài vào Việt Nam tại Bộ, cơ quan trung ương</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
<b>II</b>	<b>Kết quả tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)</b>	<b>20</b>	<b>15</b>
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	15	15
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
<b>III</b>	<b>Thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác theo quy định pháp luật của cấp có thẩm quyền</b>	<b>5</b>	<b>0</b>
	Đã thực hiện khoán	5	0
	Chưa thực hiện khoán	0	0





STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
<b>IV</b>	<b>Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao</b>	<b>10</b>	<b>10</b>
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	10
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
<b>C</b>	<b>Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp</b>	<b>40</b>	<b>40</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả chấm điểm của các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp</b>	<b>20</b>	<b>20</b>
1	Trên 80% số đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp có kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt 80 điểm trở lên	20	20
2	Từ 50 %- 80 % số đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp có kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt 80 điểm trở lên	15	
3	Từ 20% đến dưới 50% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp có kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt 80 điểm trở lên	10	
4	Dưới 20% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp có kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt 80 điểm trở lên	5	
<b>II</b>	<b>Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ thuộc loại hình tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và tự bảo đảm chi thường xuyên: Các Bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu tỷ lệ % đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên để làm căn cứ chấm điểm chỉ tiêu này.</b>	<b>20</b>	<b>20</b>
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	20	20
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
<b>D.</b>	<b>Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	<b>10</b>	<b>10</b>
<b>I</b>	<b>Tuyên truyền, phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	2	2
2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	3	3
<b>II</b>	<b>Hoạt động kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị trực thuộc</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
1	Ban hành kế hoạch kiểm tra, thanh tra	2	2
2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra.	3	3





**PHỤ LỤC 02**  
**KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỖNG LÃNG PHÍ NĂM 2023**  
 (Kèm theo Công văn số **1951/LĐTBXH-KHTC** ngày **02** tháng **4** năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm trước	Kế hoạch năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản	0	0	3			
<b>II</b>	<b>TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ NSNN</b>		<b>20.146,08</b>	<b>16.368,22</b>	<b>16.061,42</b>	<b>81,25</b>	<b>98,13</b>	
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN		-	10.983	10.563	-	-	
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN		<b>15.573,51</b>	<b>5.385,22</b>	<b>5.498,42</b>	<b>34,58</b>	<b>102,10</b>	
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:		2.994,43	2.504,72	2.341,42	83,65	93,48	
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	314,64	411,99	344,79	130,94	83,69	
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng	256,30	194,85	192,85	76,02	98,97	
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng	407,10	266,40	255,00	65,44	95,72	
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng	438,57	353,19	342,09	80,53	96,86	
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng	247,23	221,29	214,39	89,51	96,88	
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	450,46	438,48	422,18	97,34	96,28	
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng	299,50	165,66	145,66	55,31	87,93	
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng	280,03	312,86	303,26	111,72	96,93	
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng	300,61	140,00	121,20	46,57	86,57	
	Các nội dung khác	triệu đồng	67,00	35,50	120,00		338,03	
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng	12.126,40	2.780,50	3.057,00	22,93	109,94	
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng	<b>452,68</b>	100,00	100,00			
4	Các nội dung khác		<b>4.572,57</b>	-	-	-	#DIV/0!	
<b>IV</b>	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NSNN, TIỀN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC</b>		<b>3.261,20</b>	<b>11.944,00</b>	<b>11.944,00</b>	<b>366,25</b>	<b>100,00</b>	
2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:		<b>3.261,20</b>	<b>11.944,00</b>	<b>11.944,00</b>	<b>366,25</b>	<b>100,00</b>	
	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng	1.372,50	-	-		#DIV/0!	
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh....	triệu đồng	1.888,70	8.344,00	8.344,00	441,79	100,00	
	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng	-	3.600,00	3.600,00	#DIV/0!	100,00	
1.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m <sup>2</sup>	<b>191.745,500</b>	<b>191.745,500</b>	<b>191.745,500</b>	-		
	<b>Tổng cộng</b>		<b>23.407,28</b>	<b>28.312,22</b>	<b>28.005,42</b>			

Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt



(Ban hành kèm theo Công văn số 1451/LĐTĐ-BHXH-KHHC ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**  
Năm 2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>							
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng	96	120	98	102%	82%	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	18	30	20	111%	67%	
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h	679	800	700	103%	88%	
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)	327	500	330	101%	66%	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	93	100	94	101%	94%	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng	0	0	0			
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng	0	0	0			
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng	0	0	0			
<b>II</b>	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>							
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án						
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án						
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4.1	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án						
4.2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng						
5	Các nội dung khác							
<b>III</b>	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước</b>							
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng						
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng						
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng						
<b>IV</b>	<b>Mua sắm phương tiện</b>							
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	2	2	2	100%	100%	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc	0	0	0			
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	chiếc	0	0	0			
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc	0	0	0			
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng	0	0	0			
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc	0	0	0			
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc	0	0	0			
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng	0	0	0			
<b>V</b>	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>							
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	7.500	7.000	7.500	100%	107%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	7.500	7.000	7.500	100%	107%	
<b>VI</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>							
1	Số đầu năm	triệu đồng	6.564	6.683	6.683	102%	100%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	6.683	6.683	6.683	100%	100,0%	



